TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ MÔN TIN ỨNG DỤNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
HỆ THỐNG NGÂN HÀNG LÕI

Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành Tin ứng dụng

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: HỆ THỐNG NGÂN HÀNG LÕI (CORE BANKING)
- Mã học phần: DCT.02.27
- Số tín chỉ: 3
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: (số lượng tiết)
  + Lý thuyết: 30 tiết
  + Bài tập, Kiểm tra: 12 tiết.
  + Thực hành, thảo luận: 6 tiết.
- Khoa, Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tin ứng dụng Khoa CNTT
- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: TS. Phùng Văn Ổn
Chức danh: Chuyên viên cao cấp, GV chính
Thông tin liên hệ: ĐT: 0913243623; Email: onphungvan@gmail.com

2) Họ và tên: TS. Bùi Đức Tiến
Chức danh: GVCC
Thông tin liên hệ: ĐT: 09133514311; Email: tienbuiduc@gmail.com

2. Các học phần tiên quyết

Các học phần tiên quyết: DCT.02.14- Thương mại và ngân hàng điện tử.

3. Mục tiêu của học phần:

3.1 Mục tiêu chung:

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về ngân hàng lõi và một số giải pháp core banking hiện nay.

3.2 Mục tiêu cụ thể

a) Về kiến thức: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các kiến thức cơ bản về ngân hàng lõi, phạm vi ứng dụng, mô hình hệ thống và tiếp cận với một số giải pháp core banking.

b) Về kỹ năng: Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thiết kế, xây dựng hệ thống ngân hàng lõi.

c) Về thái độ: Giúp sinh viên nhận thức được vai trò, trách nhiệm của người làm kỹ thuật tin học: cẩn thận, làm việc từng bước theo đúng quy trình.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

1) Về kiến thức:

CLO 1: Hiểu được các kiến thức cơ bản về các kiến thức cơ bản về ngân hàng lõi, phạm vi ứng dụng, mô hình hệ thống và tiếp cận với một số giải pháp core banking.

CLO 2: Vận dụng được kiến thức để thiết kế các hệ thống ngân hàng.

CLO 3: Vận dụng được kiến thức để đánh giá giải pháp xây dựng hệ thống ngân hàng lõi.

2) Về kỹ năng

CLO 4: Thiết kế được hệ thống ngân hàng lõi.

CLO 5: Có kỹ năng lãnh đạo, quản lý, làm việc nhóm trong các hoạt động thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.

CLO 6: Có kỹ thuyết trình, thương thảo trong các hoạt động thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.

3) Về phẩm chất

CLO 7: Có phẩm chất chính trị; có trách nhiệm công dân, trách nhiệm cộng đồng. Có đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần hợp tác và thái độ phục vụ tốt. Năng động, có hoài bão về nghề nghiệp.

Ghi chú: CLO = Course Learning Outcomes = Chuẩn đầu ra của học phần.

4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
CLO 1				H	H	H	M	M	M
CLO 2				H	H	H	M	M	M
CLO 3				H	H	H	M	M	M
CLO 4				H	H	H	H	H	H
CLO 5				H	H	H	H	H	H
CLO 6				H	H	H	H	H	H
CLO 7				M	M	M	H	H	H
Tổng hợp toàn bộ học phần				H	H	H	H	H	H

Ghi chú:

- PLO = Program Learning Outcomes = Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
- Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) - CLO có đóng góp nhiều vào PLO

Chú thích: H – cao; M – vừa; L – thấp – phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu; có nhiều cơ hội

được thực hành, thí nghiệm, thực tế (mức M) hay mức thuần thục, thành thạo (H)).

4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Ghi chú: *Khi xây dựng bảng này, xem mục 5.1 để về các hình thức kiểm tra, đánh giá mà giảng viên sử dụng khi giảng dạy học phần*

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
1. Chuyên cần	H	H	H	M	M	M	M
2. Vấn đáp							
3. Viết	H	H	H	M	M	M	M
4. Thực hành	H	H	H	H	H	H	M

4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
1. Thuyết trình (Trực tiếp, Online)	M	M	M				
2. Dạy & học thực hành	H	H	H	H	H	H	M
3. Dạy học trải nghiệm							
4. Hướng dẫn tự học	M	M	M	M	M	M	M

4.5. Ma trận nhất quán các chương với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Chú thích*:* I: Introduction/ Giới thiệu

P: Proficient/ Thuần thục, đủ

A: Advanced/ Nâng cao

	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7
Bài 1	I	I	I	P	P	P	P
Bài 2	A	A	A	I	I	I	P
Bài 3	A	A	A	A	I	I	P
Bài 4	A	A	A	A	A	I	P
Bài 5	A	A	A	I	A	I	P
Bài 6	A	A	A	I	I	I	P
Bài 8	A	A	A	A	A	A	P
Bài 9	A	A	A	I	I	I	P
Bài 10	A	A	A	I	I	I	P
Bài 11	A	A	A	A	A	A	P
Bài 12	A	A	A	I	I	I	P
Bài 13	A	A	A	A	I	I	P

Bài 15	A	A	A	I	I	I	P
Bài 7, 14, 16	A	A	A	A	A	A	P

(Xem chi tiết tiêu đề các Bài dạy ở Mục 8)

5. Nhiệm vụ của sinh viên

−Tham dự giờ lên lớp: tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;

- Bài tập, thảo luận:
  + Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;
  + Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;
- Làm bài kiểm tra định kỳ;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Tài liệu học tập:

6.1. Giáo trình chính:

[1]. Hoàng Xuân Lâm (2019): Giáo trình Nghiệp vụ ngân hàng trên máy. NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

6.2. Sách tham khảo:

[1]. Phần mềm ngân hàng lõi Core Banking Viet Victory, 2012.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần gồm các kiến thức cơ bản về về ngân hàng lõi, phạm vi ứng dụng, mô hình hệ thống và tiếp cận với một số giải pháp core banking...; được trình bày trong 9 chương:

Chương 1 giới thiệu tổng quan về Core banking

Chương 2 giới thiệu về phân hệ quản lý thông tin khách hàng

Chương 3 giới thiệu về phân hệ kế toán

Chương 4 giới thiệu về phân hệ biểu phí và lãi suất

Chương 5 giới thiệu về phân hệ tiền gửi

Chương 6 giới thiệu về phân hệ tiền vay

Chương 7 giới thiệu về phân hệ thế chấp.

Chương 8 giới thiệu về phân hệ chuyển tiền

Chương 9 giới thiệu về phân hệ tiền mặt

8. Kế hoạch giảng dạy:

Bài dạy	**Nội dung giảng dạy**	**Số tiết**			**Nhiệm vụ của sinh viên**
		LT	**KT, BT**	**TL, TH**	
Bài 1	Chương 1. Tổng quan về Core banking 1.1 Khái niệm, chức năng, ứng dụng của core banking 1.1.1 Khái niệm 1.1.2 Chức năng	2		1	Đọc trước chương 1 giáo trình; Làm bài tập được giao

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết			Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	KT, BT	TL, TH	
	1.1.3 Ứng dụng 1.2 Các phân hệ nghiệp vụ của core banking 1.2.1 Các phân hệ nghiệp vụ cơ bản của core banking 1.2.2 Các phân hệ nghiệp vụ của Intercen Corebanking 1.3 Giao dịch và chứng từ giao dịch + Thảo luận				
Bài 2	Chương 2. Phân hệ quản lý thông tin khách hàng 2.1 Chức năng, tính năng của phân hệ khách hàn 2.1.1 Chức năng 2.1.2 Tính năng 2.2 Các nội dung chính của phân hệ 2.2.1 Hồ sơ khách hàng 2.2.2 Nhóm khách hàng 2.2.3 Mối quan hệ khách hàng 2.2.4 Hạn mức tín dụng 2.2.5 Quản lý chữ ký + Thảo luận	2		1	Đọc trước chương 2 giáo trình; Làm bài tập được giao
Bài 3	Chương 3: Phân hệ kế toán 3.1 Chức năng, tính năng của phân hệ 3.1.1 Chức năng 3.1.2 Tính năng 3.2 Các giao dịch chính của phân hệ 3.2.1 Định nghĩa kế toán đồ 3.2.2 Giới thiệu nhóm kế toán và một số loại tài khoản 3.2.3 Giao dịch nội bộ. 3.2.4 Tài sản cố định + Thảo luận	2		1	Đọc trước chương 3 giáo trình; Làm bài tập được giao
Bài 4	+ Bài tập + Kiểm tra 1 tiết bài 1		3		Làm bài tập được giao; ôn tập kiểm tra
Bài 5	Chương 4: Phân hệ biểu phí và lãi suất	2		1	Đọc trước chương 4 giáo trình; Làm

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết			Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	KT, BT	TL, TH	
	4.1 Tổng quan phí và lãi suất 4.1.1 Phí 4.1.2 Lãi suất 4.2 Các giao dịch chính của phân hệ 4.2.1 Khai báo các loại phí và lãi suất 4.2.2 Biểu phí 4.2.3 Gắn phí vào giao dịch + Thảo luận				bài tập được giao
Bài 7	Chương 5: Phân hệ tiền gửi 5.1 Giới thiệu các loại hình tiền gửi 5.1.1 Tiền gửi không kỳ hạn. 5.1.2 Tiền gửi có kỳ hạn 5.2 Chức năng, tính năng của phân hệ Tiền gửi 5.2.1 Chức năng 5.2.2 Tính năng + Thảo luận	2		1	Đọc trước chương 5 giáo trình; Làm bài tập được giao
Bài 8	5.3 Các giao dịch chính của phân hệ 5.3.1 Loại hình tiền gửi 5.3.2 Mở tài khoản tiền gửi 5.3.3 Giao dịch gửi tiền 5.3.4 Giao dịch rút tiền mặt 5.3.5 Giao dịch chuyển khoản 5.3.6 Tính lãi tiền gửi, tất toán tài khoản tiền gửi và gia hạn tài khoản 5.3.7 Kê khai ấn chỉ 5.3.8 Các giao dịch liên quan đến Séc	3			Đọc trước chương 5 giáo trình; Làm bài tập được giao
Bài 9	Chương 6: Phân hệ tiền vay 6.1 Tổng quan nghiệp vụ tín dụng (cho vay) 6.1.1 Khái niệm tín dụng 6.1.2 Các hình thức tín dụng 6.1.3 Hợp đồng tín dụng 6.1.4 Giải ngân, thu hồi gốc và lãi, tất toán khoản vay 6.1.5 Cách tính lãi vay	2		1	Đọc trước chương 6 giáo trình; Làm bài tập được giao

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết			Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	KT, BT	TL, TH	
	6.2. Chức năng và tính năng của phân hệ Tiền vay 6.2.1 Chức năng 6.2.2 Tính năng + Thảo luận				
Bài 10	6.3. Các giao dịch chính của phân hệ 6.3.1 Loại hình tín dụng. 6.3.2 Tài khoản tín dụng 6.3.3 Duyệt mở tài khoản tín dụng 6.3.4 Giải ngân (vào tài khoản tiền gửi, tài khoản kế toán, tiền mặt) 6.3.5 Thu gốc (từ tài khoản tiền gửi, tài khoản kế toán, tiền mặt) 6.3.6 Thu lãi (từ tài khoản tiền gửi, tài khoản kế toán, tiền mặt) 6.3.7 Tất toán tài khoản tín dụng	3			Đọc trước chương 6 giáo trình; Làm bài tập được giao
Bài 11	+ Bài tập + Kiểm tra 1 tiết bài 2		3		Làm bài tập được giao; ôn tập kiểm tra
Bài 12	Chương 7: Phân hệ thế chấp 7.1 Tổng quan về thế chấp và cầm cố 7.1.1 Thế chấp tài sản 7.1.2 Cầm cố tài sản 7.2. Chức năng, tính năng của phân hệ 7.2.1 Chức năng 7.2.2 Tính năng 7.3. Các giao dịch chính của phân hệ 7.3.1 Loại hình thế chấp 7.3.2 Tài khoản thế chấp 7.3.3 Duyệt mở tài khoản thế chấp 7.3.4 Bảo đảm cho tài khoản vay 7.3.5 Giải chấp cho tài khoản vay 7.3.6 Trả lại tài sản thế chấp cho khách hàng 7.3.7 Chuyển tài sản thế chấp thành tài sản giữ hộ 7.3.8 Hoàn trả tài sản giữ hộ khách hàng	3			Đọc trước chương 7 giáo trình; Làm bài tập được giao

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết			Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	KT, BT	TL, TH	
Bài 13	Chương 8: Phân hệ chuyển tiền 8.1 Các loại hình chuyển tiền 8.1.1 Chuyển tiền trong nước 8.1.2 Chuyển tiền quốc tế 8.2 Chức năng, tính năng của phân hệ 8.2.1 Chức năng 8.2.2 Tính năng 8.3 Nội dung chính của phân hệ 8.3.1 Loại hình chuyển tiền 8.3.2 Chuyển tiền nội bộ				Đọc trước chương 8 giáo trình; Làm bài tập được giao
Bài 14	+ Bài tập + Kiểm tra 1 tiết bài 3		3		Làm bài tập được giao; ôn tập kiểm tra
Bài 15	Chương 9: Phân hệ tiền mặt 9.1 Tổng quan về nghiệp vụ tiền mặt 9.1.1 Khái niệm 9.1.2 Mô hình quỹ một cửa và hai cửa 9.1.3 Thủ quỹ, nhân viên quỹ 9.2 Chức năng, tính năng của phân hệ 9.2.1 Chức năng 9.2.2 Tính năng 9.3 Các giao dịch chính của phân hệ 9.3.1 Xem luồng tiền mặt 9.3.2 Chuyển quỹ nội bộ	3			Đọc trước chương 9 giáo trình; Làm bài tập được giao
Bài 16	+ Bài tập + Tổng kết học phần		3		Làm bài tập được giao
	Tổng cộng	**30**	**12**	**6**	

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường:
- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ):

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

10.1.1 Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Trên lớp (Lấy điểm chuyên cần)

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số	Yêu cầu chung, mục đích, minh chứng
1.	Điểm chuyên cần: Đánh giá mức độ thực hiện các nhiệm vụ sinh	10%	+ Mục đích: Giúp sinh viên duy trì ý thức, kỷ luật trong học tập.

	viên, bao gồm việc tham gia học tập trên lớp và kiểm tra, đánh giá thường xuyên trên lớp		+ Yêu cầu: - Sinh viên đi học đều đặn, đúng giờ. - Sinh viên thực hiện đầy đủ các yêu cầu chuẩn bị học tập của GV.

10.1.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số	Yêu cầu chung, mục đích, minh chứng
1.	02 bài kiểm tra tự luận 45 phút	30%	+ Mục đích: Giúp sinh viên củng cố kiến thức đã được học. + Yêu cầu: Sinh viên làm việc độc lập
2.	Bài thi hết học phần (tự luận) 90 phút	60%	+ Mục đích: Đánh giá kết quả học tập toàn bộ học phần của SV. + Yêu cầu: Sinh viên làm việc độc lập

10.2. Miêu tả chi tiết các bài kiểm tra trong kỳ, bài thi hết học phần và bộ tiêu chí đánh giá:

- Bài kiểm tra trong kỳ, bài thi hết học phần: Viết bài.

- Mô tả chi tiết:

(1) Sinh viên sẽ làm 02 bài kiểm tra viết 45 phút vào giữa kỳ và cuối kỳ trong phạm vi nội dung đã được học.

(2) Sinh viên sẽ làm bài thi viết hết học phần 90 phút sau khi học xong toàn bộ học phần.

(3) các bài kiểm tra viết này thể hiện kết quả học trên lớp, tự học, thực hành, làm bài tập mà sinh viên đã thực hiện cũng như khả năng vận dụng những kiếm thức đã được học.

❖ Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra, bài thi kết thúc học phần

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
– Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. – Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic. – Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn. – Không có lỗi chính tả.	Xuất sắc	9-10
– Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. – Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. – Mắc ít lỗi (1-2 lỗi) về thuật ngữ chuyên môn. – Còn lỗi chính tả.	Khá- Giỏi	7-8
– Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. – Trình bày không rõ ý, chưa logic. – Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (3-4 lỗi). – Còn lỗi chính tả.	Trung bình	5-6
– Trả lời sai, lạc đề, hoặc phần trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi. – Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 50%.	Yếu	3-4

– Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. – Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (5-6 lỗi). – Nhiều lỗi chính tả.		
– Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 20%. – Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung. – Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. – Nhiều lỗi chính tả.	Kém	0-2

10.3. Chính sách trong đánh giá chuyên cần:

- Sinh viên vắng mặt quá 20% số buổi sẽ không được làm bài thi kết thúc học phần.
- Có điểm thưởng cho sinh viên tích cực phát biểu, ham học hỏi, có sự sáng tạo trong thảo luận, tranh biện.

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2019

Hiệu trưởng	Trưởng Khoa	Trưởng bộ môn	Người soạn đề cương
PGS.TS. Phạm Ngọc Ánh	TS. Phùng Văn Ổn	ThS. Vũ Minh Tâm	TS. Phùng Văn Ổn